

BÀI TẬP CHƯƠNG 3

ĐẠI SỐ BOOLEAN & BÌA KARNAUGH

1. Tối ưu luận lý bằng phương pháp đại số Boolean cho các biểu thức sau:

a)
$$F(A, B, C) = AB + A\overline{B}C + AB\overline{C}$$

b)
$$F(X, Y, Z) = (X + Y)(X + \overline{Y})(X + Y + Z)$$

c)
$$F(A, B, C, D) = A\overline{B}C + \overline{A}B + \overline{A}C + CD$$

d)
$$F(A, B, C, D) = (A + B + C)(\overline{A} + B)(B + C + D)$$

2. Chứng minh bằng đại số các biểu thức sau:

a)
$$(\overline{AB} + \overline{A}\overline{B}) = \overline{A}B + A\overline{B}$$

b)
$$AB + \overline{A}C = (A + C)(\overline{A} + B)$$

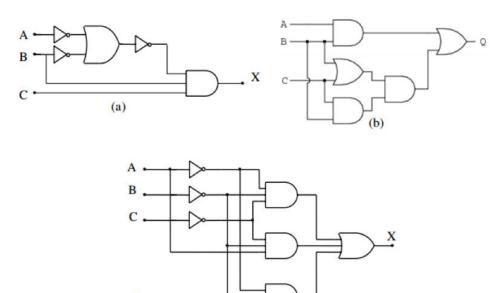
c)
$$\overline{AC + B\overline{C}} = \overline{AC} + \overline{BC}$$

d)
$$(A + B)(\overline{A} + \overline{C})(B + \overline{C}) = (A + B)(\overline{A} + \overline{C})$$

3. Vẽ mạch số logic cho các biểu thức sau:

$$x = (\overline{B+C}) \cdot \overline{A}D$$
$$y = \overline{A+B+CDE} + \overline{B}CD$$

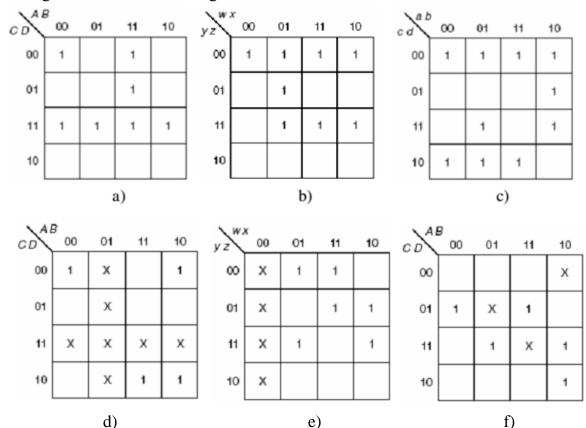
4. Xác định biểu thức Boolean và bảng chân trị cho các mạch sau đây:



Tổ Chức và Cấu Trúc Máy Tính II (IT012)



- 5. Thiết kế một mạch tổ hợp có 3 ngõ vào và một ngõ ra. Ngõ ra bằng logic 1 khi giá trị thập phân ngõ vào nhỏ hơn 3, trong trường hợp còn lại, ngõ ra bằng logic 0
- 6. Hãy thiết kế một hệ thống có 4 ngõ vào A,B,C,D và một ngõ ra, ngõ ra ở trạng thái 1 chỉ khi A=B=1 hoặc khi C=D=1
- 7. Đơn giản hóa các bìa Karnaugh sau:



8. Tối thiểu các biểu thức sau bằng phương pháp bìa-K

a.
$$F(X, Y, Z) = m1 + m2 + m3 + m4 + m6 + m7$$

b.
$$G(X, Y, Z) = M_{0.}M_{2.}M_{3.}M_{5.}M_{7.}M_{8}$$

c.
$$H(A,B,C,D) = m0+m6+m8+m9+m10+m11+m13+m14+m15$$

9. Tối thiểu các biểu thức sau bằng phương pháp bìa-K:

a.
$$F(x,y,z) = xy + xz' + yz + xyz$$

b.
$$G(a,b,c,d) = abc + ab'd + bc + a'bd + acd'$$

c.
$$H(w,x,y,z) = (w'+b)(w+x+y).z'$$





10. Tối thiểu các biểu thức sau theo dạng SoP hay PoS:

- a) $F(a, b, c, d) = \prod M(1, 7, 9, 13, 15)$
- b) $F(w, x, y, z) = \sum m(0, 2, 5, 7, 8, 10, 13, 15)$
- c) $F(w, x, y, z) = \sum m(0, 1, 3, 5, 14) + d(8, 15)$
- d) $F(a, b, c, d) = \prod M(1, 5, 9, 14, 15) \cdot D(11)$